|  |
| --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TÀI LIỆU TÓM TẮT**  **HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG, SỬ DỤNG TÀI LIỆU, HỌC LIỆU TRỰC TUYẾN ĐỂ HƯỚNG DẪN PHỤ HUYNH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM MẦM NON TẠI GIA ĐÌNH**  **(*Tài liệu dành cho Cán bộ quản lý và Giáo viên mầm non*)**  **HÀ NỘI, THÁNG 11 NĂM 2021** |

**LỜI GIỚI THIỆU**

Gia đình là tế bào của xã hội, nơi trẻ em được sinh ra, được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để phát triển. Cha mẹ chính là người thầy đầu tiên, là người có thể hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của trẻ.

Để giúp các cơ sở GDMN hỗ trợ, hướng dẫn cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ mầm non (sau đây gọi là phụ huynh) nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình trong thời gian trẻ ở nhà tránh dịch COVID-19, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) phê duyệt và ban hành tài liệu “***Hướng dẫn giáo viên xây dựng, sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến để hướng dẫn phụ huynh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em mầm non tại gia đình***”. Tài liệu gồm 02 phần:

Phần 1: Hướng dẫn giáo viên hỗ trợ phụ huynh thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, vui chơi cùng con tại gia đình trong thời gian trẻ không đến trường mà ở nhà phòng chống dịch COVID-19, gồm 4 nội dung: (1) Hướng dẫn giáo viên hỗ trợ phụ huynh nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non khi trẻ ở nhà; (2) Hướng dẫn giáo viên hỗ trợ phụ huynh tổ chức hoạt động giáo dục qua chơi cho trẻ tại nhà; (3) Hướng dẫn giáo viên hỗ trợ phụ huynh chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một; (4) Hướng dẫn lựa chọn đồ dùng đồ chơi học liệu cho trẻ mầm non.

Phần này giúp cán bộ quản lý và giáo viên mầm non (CBQL&GVMN) lựa chọn nội dung, lập kế hoạch và hướng dẫn phụ huynh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tổ chức vui chơi, đảm bảo an toàn cho trẻ em mầm non phù hợp với điều kiện tại gia đình

Về nguyên tắc, việc hướng dẫn phụ huynh phải dựa trên cơ sở kế hoạch giáo dục ở nhóm lớp,đảm bảo hướng tới đạt kết quả mong đợi của chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với năng lực của trẻ và thực tiễn cơ sở giáo dục mầm non; gắn với bản sắc văn hoá của dân tộc, vùng miền; chú ý sự phù hợp tới từng đối tượng phụ huynh và trẻ, phù hợp với điều kiện gia đình và bối cảnh trẻ không đến trường mà ở nhà phòng chống dịch COVID-19.

Phần 2: Hướng dẫn sử dụng công nghệ tương tác và xây dựng video hỗ trợ phụ huynh khi trẻ ở nhà.

Nội dung này được xây dựng để hướng dẫn CBQL&GVMN sử dụng được các công cụ tương tác qua mạng phù hợp, đảm bảo an toàn, hiệu quả; có kỹ năng xây dựng các tài liệu học liệu điện tử như video, các slides để tương tác với phụ huynh và trẻ.

Nhóm tác giả rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của quý bạn đọc, các nhà giáo dục, phụ huynh /người chăm sóc trẻ...để tài liệu ngày càng được hoàn thiện và chất lượng hơn.

**Nhóm tác giả**

**PHẦN 1: HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN HỖ TRỢ PHỤ HUYNH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ VUI CHƠI CÙNG CON TẠI GIA ĐÌNH**

**A. HƯỚNG DẪN HỖ TRỢ PHỤ HUYNH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ EM MẦM NON TẠI GIA ĐÌNH**

**I. Mục tiêu**

- Giáo viên biết lựa chọn nội dung và cách thức hướng dẫn phụ huynh tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thời gian trẻ nghỉ để phòng dịch tại gia đình.

- Giáo viên biết hướng dẫn phụ huynh cách theo dõi sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng nhằm có được chỉ số chính xác nhất để đưa ra biện pháp can thiệp phù hợp, giúp trẻ khỏe mạnh, phát triển tốt nhất về thể lực.

- Giáo viên vận dụng kiến thức được trang bị vào thực tiễn trong công tác hướng dẫn tư vấn phụ huynh cách nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; nâng cao vai trò trách nhiệm, chủ động tuyên truyền tư vấn cho cộng đồng tầm quan trọng và cách chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh cho trẻ mầm non tại gia đình.

**II. Nội dung**

**1. Hướng dẫn bảo đảm chế độ dinh dưỡng cho trẻ em mầm non**

1.1. Nguyên tắc xây dựng bữa ăn cho trẻ

- Bữa ăn cho trẻ cần đủ, cân đối về năng lượng và các nhóm chất dinh dưỡng.

- Sử dụng đa dạng thực phẩm và thay đổi thường xuyên các loại thực phẩm, tạo ra nhiều món ăn khác nhau giúp trẻ ăn ngon miệng và đầy đủ chất dinh dưỡng. Ưu tiên sử dụng các thực phẩm sẵn có ở gia đình vừa tươi ngon, tiết kiệm và an toàn.

- Không được cho trẻ ăn mặn. Hướng dẫn phụ huynh tham khảo cách cho thêm muối vào đồ ăn cho trẻ và cách định lượng muối khi nấu ăn

- Trẻ được uống nước đầy đủ

1.2. Gợi ý xây dựng một số chế độ ăn cho trẻ

GVMN có thể đưa ra một số chế độ ăn và lượng thực phẩm mỗi bữa, để cha mẹ lựa chọn, cân đối và áp dụng. Cần lưu ý với phụ huynh khi chọn lựa phải phù hợp với lứa tuổi, tình trạng tâm sinh lý của trẻ, đặc điểm sinh hoạt vùng miền, cũng như phải theo sát con để có sự điều chỉnh sao cho phù hợp.

1.3. Các yêu cầu đối với bữa ăn cho trẻ mầm non

a) Yêu cầu để có bữa ăn ngon

Tổ chức ăn cho trẻ là một yêu cầu mà GVMN cần giúp phụ huynh nắm vững, nhằm đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ. Ngoài yêu cầu hiểu biết về dinh dưỡng, phụ huynh còn cần biết yêu cầu chung khi tổ chức giờ ăn nhằm giúp trẻ có bữa ăn ngon, là yếu tố quyết định cho quá trình hấp thu và tiêu hóa tốt giúp trẻ khỏe mạnh.

- Thời gian tổ chức ăn:

+ Các bữa ăn chính hay phụ cần sắp xếp xen kẽ và thực hiện nghiêm túc hàng ngày, thời gian ăn cho một bữa chính khoảng 30 - 40 phút, bữa phụ khoảng 15 - 20 phút, bữa ăn không nên kéo quá dài.

+ Khoảng cách các bữa ăn ở của trẻ mầm non tùy thuộc vào độ tuổi và số bữa ăn trong ngày.

- Chuẩn bị bữa ăn nhanh gọn, với đồ dùng sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, các giác quan được đánh thức để tận hưởng được hương vị hấp dẫn cùng với cách trình bày, trang trí món ăn khi chọn thực phẩm để phối hợp trong chế biến giúp cho quá trình tiêu hóa có hiệu quả.

- Không khí vui vẻ, thoải mái, nhẹ nhàng, ấm áp trong lúc ăn cũng tạo cho trẻ tâm lý tốt hơn khi ăn. Đối với trẻ nhỏ, trẻ cần cảm nhận được tình yêu thương, ân cần chu đáo trong bữa ăn thể thiện ở cử chỉ, lời nói của người chăm sóc khi cho trẻ ăn. Với trẻ lớn hơn cho trẻ được nhập cuộc (tham gia nấu ăn cùng cha mẹ)

- Trẻ sẽ ăn ngon miệng với một cơ thể khỏe mạnh cùng với một lượng vận động phù hợp. Đồng thời trẻ được giáo dục nhận thấy được những lợi ích của thực phẩm đối với cơ thể để trẻ vui vẻ, tự nguyện ăn.

- Để rèn cho trẻ thói quen vệ sinh, hành vi văn minh trong ăn uống thì chính cha mẹ sẽ là tấm gương để trẻ noi theo. Phụ huynh phải là người kỉ luật, luôn ý thức được lời nói và hành vi của mình. Cha mẹ giáo dục trẻ: ăn đúng giờ, không ăn vặt, trước khi ăn trẻ biết mời, cơm trong miệng không nói chuyện, cơm hay thức ăn rơi trẻ biết nhặt vào khay, tập trung trong giờ ăn, không cho trẻ ăn rong, không cho trẻ sử dụng ti vi hay điện thoại trong giờ ăn, giờ ăn không quá kéo dài, không nuông chiều trẻ một cách thái quá… Rèn cho trẻ kỹ năng tự phục vụ phù hợp theo độ tuổi: dọn cơm cùng cha mẹ, tự rửa tay trước khi ăn, dọn dẹp cùng cha mẹ sau ăn…

Dựa vào nguyên tắc xây dựng chế độ dinh dưỡng mà GVMN hướng dẫn phụ huynh thực hành dinh dưỡng đúng cho trẻ khi ở nhà. Tuy nhiên, khi thực hiện tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh mỗi gia đình mà áp dụng thực hành một cách linh hoạt nhưng thực sự hiệu quả.

b) Yêu cầu bữa ăn an toàn

GVMN hướng dẫn phụ huynh cùng thực hiện một số nguyên tắc:

- Không cho trẻ ăn lúc trẻ đang khóc, đang buồn ngủ

- Không áp lực trẻ trong ăn uống: quát nạt, dọa dẫm, đánh mắng, bịt mũi, bóp miệng… không cho trẻ ăn theo kiểu “lừa gạt”.

- Tạo cho trẻ thói quen ăn uống tập trung; không vừa ăn vừa nói chuyện, vừa xem ti vi, điện thoại; không chạy nhảy trong lúc ăn…

- Chú ý tư thế ăn đúng cho trẻ: không cho ăn nằm

- Trẻ được quyết định và tôn trọng, nhưng vẫn có định hướng của phụ huynh để đảm bảo đủ chất dinh dưỡng cho trẻ.

c) Yêu cầu bữa ăn bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm: 10 nguyên tắc vàng bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm

**2. Hướng dẫn phụ huynh chăm sóc tốt giấc ngủ cho trẻ**

2.1. Ý nghĩa của giấc ngủ

Ở trẻ em, do hệ thần kinh phát triển chưa hoàn chỉnh, vì vậy trẻ cần được ngủ nhiều hơn. Nếu trẻ ngủ đầy đủ và đẫy giấc thì khi tỉnh dậy sẽ tỉnh táo, hoạt bát. Trẻ bị rối loạn giấc ngủ thể hiện nhiều hình thức: khó ngủ, ngủ không ngon giấc, ngủ hay giật mình, khóc thét khi ngủ, thường gầy xanh hay cáu gắt. Trẻ ngủ quá ít sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển trí lực và khả năng tiếp thu học tập, thậm chí có thể gây ra các vấn đề như tăng động, mất kiểm soát cảm xúc.

Muốn tổ chức cho trẻ ngủ tốt, phụ huynh cần phải nắm được thời gian ngủ của trẻ với nguyên tắc: Trẻ càng nhỏ thời gian ngủ và số lần ngủ trong ngày càng nhiều; ngoài ra, còn phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe của trẻ. Vì vậy, giáo viên tư vấn giúp phụ huynh biết số lần ngủ và thời gian ngủ của mỗi lứa tuổi để cha mẹ chủ động sắp xếp lịch sinh hoạt cho trẻ.

2.2. Thời gian ngủ

Phụ huynh cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ sâu và đủ giấc phù hợp với độ tuổi; rèn cho trẻ có thói quen ngủ trưa, đảm bảo đủ thời gian theo quy định; ngủ tối (trước 21 giờ hàng ngày); Không cho trẻ ngủ “nướng”; tập cho trẻ ngủ dậy vào thời gian cố định (kể cả ngày nghỉ) và tổ chức các hoạt động sau khi trẻ ngủ dậy.

2.3. Những yêu cầu để trẻ có giấc ngủ ngon và an toàn

Để trẻ có giấc ngủ ngon, phụ huynh cần tạo mọi điều kiện tốt để trẻ ngủ nhanh và ngủ sâu giấc. Giáo viên hướng dẫn phụ huynh lưu ý một số nội dung sau:

- Chuẩn bị chỗ ngủ: Đầy đủ về trang thiết bị, phòng ngủ đảm bảo về không gian, ánh sáng, nhiệt độ...

- Không nên cho trẻ ăn quá no và để trẻ đi ngủ ngay sau bữa ăn; loại bỏ những trò chơi đùa quá mức trong ngày hoặc những đánh mắng, dọa dẫm, đặc biệt là trước khi ngủ dễ làm trẻ bị ám ảnh trong vô thức dẫn đến giật mình, hoảng sợ, khóc thét khi ngủ. Cho trẻ đi vệ sinh hoặc đóng bỉm đối với một số trẻ còn nhỏ.

- Trong khi trẻ ngủ, cha mẹ cần phải thường xuyên quan sát và kiểm tra , xử lý kịp thời các tình huống cần thiết (nôn, ngạt, đái dầm…) và chỉnh lại tư thế khi trẻ ngủ (nằm úp mặt xuống gối, kéo chùm kín mặt, đầu) hoặc cần lau mồ hôi, đắp chăn hay vỗ về khi trẻ ngủ mơ quấy khóc, khó ngủ.

- Khi gần hết giờ ngủ thì đánh thức trẻ bằng nhạc vui nhộn kết hợp với việc thay đổi cường độ ánh sáng để trẻ chủ động dậy và không còn ngái ngủ. Với trẻ lớn cần khuyến khích động viên để con cùng tham gia vào việc chuẩn bị chỗ ngủ và thu dọn các đồ dùng cá nhân của mình.

**3. Hướng dẫn phụ huynh tổ chức chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ**

3.1. Vệ sinh da cho trẻ

a. Ý nghĩa và những vấn đề cần lưu ý khi vệ sinh da cho trẻ.

Ở trẻ nhỏ da còn mỏng, mịn, nhạy cảm và rất dễ bị trầy xước viêm nhiễm. Vì vậy khi vệ sinh cần lưu ý:

+ Nước rửa cho trẻ phải là nước sạch, có nhiệt độ phù hợp với mùa, thời tiết và lứa tuổi.

+ Dầu gội, sữa tắm, dầu mát xa … cần lựa chọn một cách cẩn thận.

+ Cần có đầy đủ các đồ dùng, các đồ dùng phải sạch và riêng biệt.

+ Tắm rửa cho trẻ dưới vòi nước chảy.

+ Khi vệ sinh giáo viên hướng dẫn phụ huynh cần nhẹ nhàng, cắt sạch móng tay, vui vẻ, tránh quát mắng trẻ.

+ Phụ huynh luôn rèn cho trẻ kỹ năng vệ sinh và lợi ích của việc vệ sinh để trẻ tự giác và hợp tác. Phụ huynh luôn gương mẫu trong mọi lời nói và hành động.

b) Quy trình lau mặt, rửa tay cho trẻ (nếu cần giáo viên gửi video hướng dẫn phụ huynh)

Để rèn nề nếp và hình thành thói quen vệ sinh, giúp trẻ có cơ thể khỏe mạnh phòng tránh các bệnh đặc biệt là bệnh truyền nhiễm. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, phụ huynh cần thực hiện vệ sinh cho trẻ một cách thường xuyên đều đặn. Các kỹ năng vệ sinh cá nhân mà cha mẹ có thể tổ chức thực hiện cho trẻ: rửa tay, rửa mặt, vệ sinh bộ phận sinh dục tiết niệu, súc miệng, chải răng…

Tùy thuộc vào độ tuổi mà quy trình vệ sinh là khác nhau và môi trường tiếp xúc mà linh hoạt tiến hành lau, rửa bằng nước sạch hay rửa có xà phòng. Kết hợp nhắc nhở phụ huynh hàng tuần cắt móng tay, móng chân cho trẻ. Khi giáo viên hướng dẫn phụ huynh vệ sinh cho con, cần giúp phụ huynh biết thời điểm nào cần thiết để tiến hành vệ sinh cá nhân cho trẻ. Ví dụ: rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh hay đánh răng sau ăn khoảng 30 phút... Cần xem xét đến các yếu tố sao cho phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương và gia đình, nhưng vẫn phải đảm bảo đúng theo quy trình.

3.2. Vệ sinh răng miệng

a) Ý nghĩa của vệ sinh răng miệng

Vệ sinh răng miệng cho trẻ mầm non là một trong những điều căn bản và quan trọng nhất trong việc chăm sóc răng cho trẻ.

Trẻ từ 3 tuổi trở lên nên dạy trẻ về sâu răng bằng cách kể cho trẻ nghe những câu chuyện, chơi các trò chơi hướng dẫn cách chăm sóc răng miệng cho trẻ. Dạy trẻ từ tuổi mầm non hiểu được tầm quan trọng của vệ sinh răng miệng sẽ giúp trẻ hình thành thói quen chăm sóc răng miệng đúng cách và duy trì suốt đời.

b) Những lưu ý khi giúp trẻ chải răng

Sau khi chải răng, phụ huynh nên giúp trẻ sử dụng chỉ nha khoa để làm sạch kẽ răng, tránh để những mảng bám hay thức ăn còn sót lại ở kẽ răng, do đây là nguyên nhân chính gây sâu răng ở trẻ nhỏ.

Tuyệt đối không được để trẻ đánh răng theo chiều ngang, vì đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến các bệnh lý về răng miệng như viêm nướu, mòn chân răng.

Thời gian chải răng nên từ 2 – 3 phút. Nên chọn bàn chải cho trẻ đánh răng loại có lông tròn, mềm, nhỏ phù hợp với kích thước của răng để tránh làm tổn thương nướu và để đạt được hiệu quả chải răng tốt nhất.

Phụ huynh nên xây dựng thói quen tập cho trẻ đánh răng ít nhất 2 lần/ngày, sau khi ăn sáng và trước khi đi ngủ. Ngoài ra, sau bữa ăn trưa hoặc các bữa ăn khác cũng cần vệ sinh răng miệng bằng nước xúc miệng.

c) Hướng dẫn phụ huynh cách vệ sinh răng miệng cho trẻ

Nên thay bàn chải đánh răng 3 tháng/lần hoặc khi thấy lông bàn chải đã bị sờn hoặc xơ cứng, để không gây trầy xước răng và lợi/nướu của trẻ. Với trẻ trên 3 tuổi, phụ huynh hướng dẫn trẻ tự đánh răng, tuy nhiên phụ huynh cần giám sát và hỗ trợ.  
 Giáo viên hướng dẫn phụ huynh các bước chải răng đúng cách (theo quy trình đã hướng dẫn trẻ tại trường) để phụ huynh theo dõi, hướng dẫn trẻ thực hiện đúng cách

**4. Đảm bảo an toàn cho trẻ tại gia đình**

4.1. Xây dựng môi trường an toàn cho trẻ tại gia đình

Giáo viên thường xuyên nhắc nhở phụ huynh rà soát, kiểm tra môi trường sinh hoạt của trẻ để phát hiện, khắc phục các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn đối với trẻ.

Giới thiệu gợi ý một số bảng kiểm để phụ huynh kiểm tra môi trường an toàn tại gia đình

a) Môi trường bên ngoài

b) Nhà cao tầng/nhà chung cư

c) Bố trí không gian sinh hoạt/chơi/học của trẻ

- Cạnh bàn, tủ có góc nhọn: sử dụng các dụng cụ bịt/bảo vệ để trẻ không bị thương khi va chạm

- Tủ và ngăn kéo có chốt an toàn

- Dọn dẹp bàn ghế để trẻ có không gian chạy nhảy, chơi đùa

- Bố trí vô tuyến và chỗ ngồi xem của trẻ ở vị trí thuận lợi, bảo vệ mắt cho trẻ

- Cất giữ cẩn thận những đồ chơi/đồ dùng có thể gây nguy hiểm với trẻ như hột hạt đối với trẻ nhỏ, dao, kéo…

- Không để các chai lọ chứa hóa chất, thuốc… ở những vị trí mà trẻ có thể với tới hoặc lấy được.

- Không tận dụng vỏ chai, lọ thực phẩm để đựng hoá chất.

d) Với các thiết bị điện

- Kiểm tra các ổ cắm điện, bảo đảm các ổ điện ở ngoài tầm với của trẻ, nếu các ổ điện trong tầm với cần sử dụng các nắp che ổ điện để ngăn bé chọc tay vào.

- Rút phích cắm, tắt công tắc các đồ điện tử trong trường hợp không sử dụng, cất bàn là xa tầm tay của trẻ khi vừa là xong, cất dây xạc điện thoại khi xạc xong.

- Với các thiết bị điện, nên sử dụng loại có dây điện ngắn để tránh vướng, đồng thời không để dây điện treo lơ lửng.

- Quạt điện: Bảo đảm có chắn cánh an toàn

đ) Không gian bếp

- Giữ trẻ tránh xa khu vực làm bếp khi phụ huynh đang nấu ăn hay chuẩn bị đồ uống nóng.

- Khi nấu ăn, quai và tay cầm của nồi, chảo nên quay vào trong để tránh trường hợp trẻ va chạm vào gây đổ khi đi lại trong bếp.

- Không nên sử dụng khăn trải bàn hay khăn lót bàn ăn cho trẻ để tránh trẻ kéo làm đổ thức ăn.

- Không nên để đồ ăn, đồ uống nóng ở cạnh cửa, bàn, kệ bếp. Nên sử dụng loại cốc có nắp đậy để tránh gây bỏng khi trẻ không may làm đổ.

- Không để hoá chất gần nơi để thực phẩm.

e) Nhà vệ sinh/nhà tắm

- Không nên để trẻ một mình trong phòng tắm, dù chỉ trong thời gian rất ngắn, vì trẻ có thể bị trượt ngã làm trẻ bị thương hoặc đuối nước hay trẻ có thể tự ý mở vòi nước nóng gây bỏng.

- Giữ nền nhà tắm/nhà vệ sinh luôn khô ráo để tránh trơn trượt làm trẻ bị ngã. Sàn nhà vệ sinh nên sử dụng gạch lát loại chống trơn trượt hoặc sử dụng thảm chống trơn để phòng tránh trẻ bị trượt ngã trong nhà tắm.

- Chỉ bật bình nước nóng khi có nhu cầu sử dụng, sử dụng khi bình đảm bảo nhiệt độ (đã ngắt) và nên tắt nguồn điện vào bình khi sử dụng. Khi tắm, điều chỉnh nhiệt độ nước khi tắm không quá nóng. Với trẻ sơ sinh, nhiệt độ lí tưởng cho nước tắm là khoảng 38oC. Với trẻ từ 1 – 2 tuổi trở lên, nhiệt độ nước tắm dao động từ 38oC đến 40oC. Để tránh bị bỏng, cần điều chỉnh nhiệt độ trên máy nước nóng sao cho luôn thấp hơn 40oC.

- Luôn kiểm tra nhiệt độ nước trước khi tắm cho trẻ.

- Khi trẻ tắm phải luôn có người giám sát để đề phòng tai nạn.

- Không nên để các xô chậu có chứa nước trong nhà tắm/vệ sinh khi có trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

4.2. Gợi ý một số nội dung giáo dục trẻ đảm bảo an toàn trong các hoạt động tại gia đình

a) Hoạt động chơi

\* Giáo dục trẻ nhận biết nguy hiểm

- Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở trẻ tránh xa nơi nguy hiểm.

- Nhận biết những người có thể gây nguy hiểm cho trẻ

- Nhận biết những hành động có thể gây nguy hiểm trẻ cần tránh và không được phép thực hiện

\* Giáo dục và rèn luyện cho trẻ một số kĩ năng xử trí và bảo vệ bản thân

Ở môi trường nào, trẻ cũng có thể gặp những nguy hiểm tiềm tàng, do đó phụ huynh cần trang bị cho con kĩ năng tự bảo vệ bản thân.

Giáo viên có thể đưa ra một số ví dụ về tình huống để phụ huynh giáo dục con, hoặc lựa chọn những nội dung phù hợp trong Chương trình để giới thiệu, hướng dẫn phụ huynh thực hiện.

b) Hoạt động ăn

- Phụ huynh thường xuyên rèn cho trẻ có thói quen rửa tay trước khi ăn; tự xúc ăn, ăn xong tự cất bát thìa, súc miệng; không nói chuyện, đi lại, đùa nghịch trong khi ăn; tạo cho trẻ thói quen ngồi ăn vào vị trí quy định cùng gia đình.

- Rèn cho trẻ thói quen ăn uống gọn gàng, sạch sẽ, biết nhặt thức ăn rơi vãi, biết tự lau miệng, vệ sinh sạch sẽ sau khi trẻ ăn, uống xong.

- Không ăn thức ăn khi còn nóng; Không tự ý rót nước nóng uống,

- Không ăn thức ăn ôi thiu; không ăn lá, quả lạ...

- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....

- Giáo dục trẻ nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…).

c) Hoạt động vệ sinh, bảo vệ sức khỏe

- Cùng trẻ thực hiện nghiêm túc và dạy trẻ học thuộc thông điệp 5K để phòng chống dịch Covid 19.

- Rèn kỹ năng rửa tay, sát khuẩn tay, đeo khẩu trang đúng cách (giáo viên sử dụng tài liệu đã được hướng dẫn, tập huấn để phổ biến cho phụ huynh )

- Sử dụng thiết bị vệ sinh an toàn: Điều chỉnh vòi nước (nóng/lạnh).

- Không nuốt kem đánh răng khi chải răng.

- Không tự ý mở vòi nước nóng.

**5. Hướng dẫn theo dõi đánh giá, thu thập thông tin về sức khỏe và tình trạng dinh dưỡng của trẻ**

5.1. Hình thức và thời gian

Tùy theo điều kiện cụ thể, giáo viên sử dụng các nền tảng công nghệ lập các nhóm chung hoặc trao đổi qua điện thoại, tin nhắn riêng với từng phụ huynh về tình hình sức khỏe của mỗi trẻ.

5.2. Nội dung

- Giáo viên trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ

- Hướng dẫn phụ huynh thu thập chỉ số cân nặng, chiều cao của trẻ để phối hợp đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo thời gian quy định của cơ sở GDMN.

- Giáo viên có thể giới thiệu với phụ huynh một số kênh thông tin để phụ huynh tham khảo để đánh giá sự phát triển thể chất của con mình (bảng chiều cao, cân nặng theo tuổi).

- Khi nắm bắt được thông tin, trên cơ sở kiến thức, kinh nghiệm đã có, tham khảo các tài liệu…giáo viên cùng với phụ huynh tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra giải pháp điều chỉnh phù hợp.

5.3. Hướng dẫn đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ

a) Các chỉ số cần theo dõi

\* Cân nặng theo tuổi

Cân nặng theo tuổi được dùng để đánh giá sự phát triển thể chất và tình trạng dinh dưỡng của trẻ. Cân nặng của trẻ cũng thể hiện chế độ ăn của trẻ đã phù hợp và bảo đảm hay chưa. Trên cơ sở đánh giá cân nặng, giáo viên giúp phụ huynh định hướng, điều chỉnh chế độ ăn phù hợp.

\* Chiều cao theo tuổi

Chiều cao cũng là chỉ số quan trọng dùng để đánh giá sự phát triển thể chất của trẻ; thể hiện đặc điểm lứa tuổi, giới tính, chủng tộc và điều kiện sống. So với cân nặng chiều cao ít biến động hơn.

\* Cân nặng theo chiều cao hoặc chỉ số khối cơ thể (BMI)

- Chỉ số cân nặng/chiều cao (áp dụng với trẻ dưới 60 tháng)

- Chỉ số khối cơ thể (BMI) (áp dụng với trẻ trên 60 tháng)

b) Hướng dẫn phụ huynh một số lưu ý khi cân, đo để bảo đảm chính xác

\* Khi cân

- Trẻ mặc quần áo nhẹ. Mùa đông, nếu trẻ mặc quần áo dày, phải trừ trọng lượng quần áo.

- Tháo giày dép, không để đồ vật nặng trong túi quần, túi áo.

- Nên cân vào một thời điểm nhất định.

- Trẻ dưới 2 tuổi cho trẻ nằm khi cân, trẻ trên 2 tuổi cho trẻ ngồi hoặc đứng khi cân.

- Luôn giữ trẻ trong tầm kiểm soát để tránh việc trẻ bị ngã.

\* Khi đo chiều cao

- Khi tiến hành đo, không buộc tóc cao cho trẻ.

- Tư thế trẻ khi đo chiều cao đứng

- Tư thế đo đảm bảo tiêu chuẩn năm điểm chạm và một đường thẳng

**B. HƯỚNG DẪN CHA MẸ TRẺ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC QUA CHƠI CHO TRẺ EM MẦM NON TẠI GIA ĐÌNH**

**I. Mục tiêu**

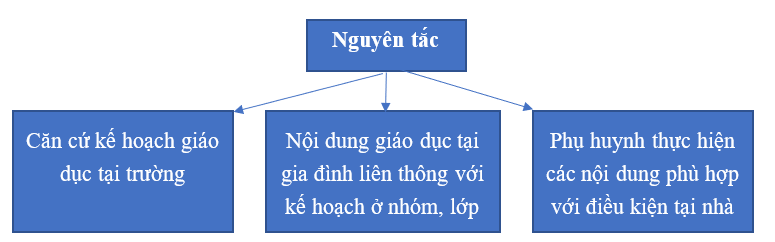
1. Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chức các hoạt động giáo dục qua chơi với trẻ tại gia đình phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tế.
2. Giáo viên hiểu và lựa chọn được nội dung, cách thức hướng dẫn và trao đổi với phụ huynh về tổ chức các hoạt động giáo dục qua chơi cùng con tại gia đình.
3. Phụ huynh nhận thấy sự thích thú khi chơi cùng con, nhận ra sự tiến triển của con trong quá trình “chơi mà học” trong quá trình tương tác hàng ngày.
4. Sẵn sàng xây dựng mối quan hệ tích cực, thống nhất, cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường và gia đình, giữa giáo viên và phụ huynh nhằm đảm bảo sự phát triển thường xuyên và tối đa khả năng của từng trẻ.

**II. Nội dung**

**1. Hướng dẫn giáo viên chuẩn bị nội dung hướng dẫn cho phụ huynh**

1.1. Lập kế hoạch giáo dục hướng dẫn phụ huynh

- Nguyên tắc lập kế hoạch hướng dẫn phụ huynh thực hiện tại nhà:



- Dựa trên Kế hoạch giáo dục đã chuẩn bị để sử dụng tại trường, giáo viên chọn lựa những nội dung, hoạt động giáo dục qua chơi để lập kế hoạch và hướng dẫn phụ huynh thực hiện tại nhà. Các nội dung, hoạt động cần phù hợp với điều kiện vật chất, thời gian, cấu trúc, đặc điểm gia đình, cha mẹ trẻ, môi trường tự nhiên, văn hóa của từng địa phương.

- Kế hoạch cần được trao đổi, phổ biến để phụ huynh hiểu vai trò, ý nghĩa của các hoạt động chơi, hoạt động thông qua trải nghiệm thực tế đối với trẻ.

- Kế hoạch giáo dục trẻ tại gia đình có tính chất dự kiến và có thể thay đổi. Dựa trên các thông tin trao đổi của phụ huynh, giáo viên cần điều chỉnh cho phù hợp điều kiện, khả năng thực hiện của gia đình. Giáo viên gợi ý hướng dẫn cho phụ huynh các hoạt động theo ngày (đối với trẻ không ở cùng bố mẹ) hoặc theo tuần.

1.2. Hướng dẫn giáo viên trao đổi với phụ huynh

- Nội dung trao đổi:

- Phương pháp trao đổi:

- Thời gian trao đổi:

**2. Nội dung hướng dẫn phụ huynh tổ chức hoạt động giáo dục qua chơi cho trẻ tại gia đình**

2.1. Mục đích tổ chức hoạt động giáo dục qua chơi cho trẻ tại gia đình

- Hàng ngày, phụ huynh cần dành thời gian chơi cùng con để tăng sự gần gũi và thấu hiểu giữa phụ huynh và con cái. Các hoạt động tại nhà cùng phụ huynh và được phụ huynh hướng dẫn là những cơ hội rất tốt, gắn với đời sống thực của trẻ, giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, phát triển tư duy, phát triển cảm xúc... giúp trẻ phát triển toàn diện, chuẩn bị tốt cho việc học tập sau này và bước vào cuộc sống một cách mạnh dạn, tự tin.

- Khi trẻ chơi cùng phụ huynh, chơi cùng mọi người trong gia đình là điều kiện rất tốt cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Đặc biệt, vai trò chăm sóc, giáo dục trẻ của người bố có vai trò quan trọng trong sự phát triển của trẻ. Trong bối cảnh dịch bệnh, thiên tai… càng cần đến sự hỗ trợ của phụ huynh trong quá trình giúp trẻ phát triển tối đa khả năng của chính con mình.

2.2. Một số yêu cầu khi phụ huynh thực hiện các hoạt động cho trẻ tại gia đình

- Về thời lượng mỗi hoạt động: Thời gian tập trung chú ý của trẻ có sự khác biệt theo độ tuổi. Trẻ càng nhỏ, thời gian tập trung chú ý càng ngắn, trẻ chóng chán và dễ thay đổi: trẻ dưới 1 tuổi từ 3-5 phút, trẻ 1 tuổi từ 5-7 phút, trẻ 2 tuổi từ 7-10 phút, trẻ 3-5 tuổi từ 15-30 phút. Thời gian mỗi hoạt động có thể kéo dài còn tùy thuộc hứng thú của trẻ, song nên nhắc nhở và sắp xếp để trẻ đảm bảo các hoạt động khác như giờ ăn, giờ ngủ...

- Về thời gian thực hiện hoạt động hàng ngày: tùy thời gian sinh hoạt của gia đình và điều kiện thời tiết vùng miền, phụ huynh nên bố trí mỗi ngày cho con có thời gian chơi ngoài trời và chơi trong nhà cho hợp lý, chơi và tham gia xen kẽ các hoạt động có tính chất động với hoạt động có tính chất tĩnh, hoạt động do trẻ khởi xướng và hoạt động theo chủ ý của phụ huynh, xen kẽ hoạt động chơi tự do - nghỉ - hoạt động cùng phụ huynh - ăn nhẹ - chơi ngoài trời…

- Về thời gian thực hiện hoạt động trong tuần: mỗi ngày trong tuần, phụ huynh có thể lựa chọn lần lượt các hoạt động khác nhau, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ và tạo hứng thú đối với trẻ như: kể chuyện, hát múa, làm đồ chơi, thực hiện thí nghiệm đơn giản, viết vẽ tô màu, đong - đo - đếm, thực hiện kỹ năng vận động… Tùy thuộc hứng thú của trẻ hoặc điều kiện cụ thể để lựa chọn hoạt động cho mỗi ngày hoặc lặp lại các hoạt động trong tuần. Trong thời gian gần với các sự kiện hấp dẫn trẻ như Tết Thiếu nhi, Rằm Trung Thu, Noel, Tết Hàn thực, lễ hội Té nước, Hội Cồng chiêng, Hội xuống đồng... phụ huynh có thể gợi ý để cùng con đặt tên ngày, hoặc tuần theo tên lễ hội đó cho trẻ thích thú. Khuyến khích trẻ thực hiện và tham gia các hoạt động chung của cộng đồng.

- Về người thực hiện: hàng ngày, nên bố trí luân phiên, linh hoạt thời gian cho trẻ tự chơi và thời gian phụ huynh chơi cùng trẻ. Đối với hoạt động trẻ tự chơi, cần đảm bảo không gian, đồ chơi của trẻ an toàn, trẻ luôn trong tầm mắt của người lớn. Đối với hoạt động chơi cùng trẻ, người lớn cần tôn trọng cách chơi của trẻ, không nhận xét áp đặt, phụ huynh cần đóng vai thay thế là bạn chơi của trẻ. Buổi sáng, nên cho trẻ chơi trò chơi có luật và kết hợp với chơi tự do.

- Về không gian thực hiện hoạt động: nên bố trí luân phiên giữa chơi trong nhà và chơi ngoài trời, linh hoạt thực hiện theo hứng thú của trẻ, theo thời tiết, theo các sự kiện diễn ra bên ngoài… không nhất thiết phải thực hiện theo trật tự nhất định hoặc theo kế hoạch đã định sẵn. Cần duy trì ít nhất mỗi ngày 1 lần cho trẻ chơi ngoài trời, cho trẻ tự do quan sát, trải nghiệm và có thêm thời gian tắm nắng phù hợp.

- Về cách thực hiện: Mọi hoạt động trong cuộc sống sinh hoạt ở nhà và với mọi người trong gia đình, trong môi trường tự nhiên và cộng đồng xung quanh trẻ... đều giúp trẻ được vui chơi, qua đó giúp trẻ tăng vốn hiểu biết về thế giới xung quanh, học cách tương tác với mọi người, mọi vật, có cơ hội học hỏi và rèn luyện nhiều kỹ năng cần thiết...Trẻ cần được tham gia các hoạt động và trò chơi đa dạng: thể dục sáng và các trò chơi vận động; khám phá thế giới tự nhiên quanh bé; đọc sách, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện; hát và nhảy múa theo nhạc; chơi với màu, giấy và nước; trang trí nhà/phòng của bé; làm đồ ăn cùng phụ huynh…

2. 3. Một số biện pháp giúp phụ huynh tổ chức các hoạt động hiệu quả

2.3.1. Hiểu biết về sự phát triển của con độ tuổi mầm non

Trẻ được chơi một cách vui vẻ, an toàn, được đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu thực hiện các hoạt động đặc trưng riêng theo mỗi độ tuổi.

Trẻ dưới 1 tuổi: cần được giao lưu cảm xúc với phụ huynh, với mọi người xung quanh.

Trẻ 2 - 3 tuổi: cần được đáp ứng nhu cầu hoạt động với đồ vật để tìm hiểu thế giới đồ vật gần gũi xung quanh; nhận biết công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi; phát triển lời nói, các giác quan và những kĩ năng sống cần thiết.

Trẻ 3-5 tuổi: cần được tạo điều kiện thực hiện các hoạt động chơi, trải nghiệm giúp trẻ thực hành những kĩ năng đã có và học những kĩ năng mới, tạo cơ hội để trẻ thử nghiệm những ý tưởng mới, kết nối các ý tưởng, các cách diễn tả tình cảm và những vai trò khác nhau.

2.3.2. Cách cha mẹ tổ chức các hoạt động cho trẻ

- Hàng ngày, phụ huynh nên dành thời gian chơi cùng trẻ và nói chuyện theo cách của trẻ.

- Trẻ càng lớn, càng có nhiều nhu cầu chơi với bạn cùng tuổi. Trường hợp trẻ phải ở nhà do các điều kiện nhất định (thiên tai, dịch bệnh…), phụ huynh nên đóng vai làm bạn, làm một nhân vật… chơi cùng con, giúp trẻ thỏa mãn nhu cầu của mình. Tạo điều kiện cho trẻ chơi chung với các bạn hàng xóm nhiều độ tuổi để trẻ có thể học kĩ năng, kinh nghiệm sống lẫn nhau, đồng thời trẻ thực hành cách tương tác ứng xử của anh chị lớn với em bé và ngược lại.

2.3.3. Cách đặt câu hỏi khuyến khích trẻ phát triển tư duy và giải quyết vấn đề:

2.3.4. Cách tạo không gian chơi cho con:

2.3.5. Cách tìm/ tạo/ thay thế đồ chơi cho con***:***

2.3.6. Thỏa thuận quy tắc sử dụng đồ dùng, đồ chơi với con:

2.3.7. Chuẩn bị hoạt động vào ngày có thời tiết hay tình huống bất thường:

2.3.8. Cách khen ngợi và trách phạt con

2.4. Hướng dẫn phụ huynh cách theo dõi đánh giá và thu thập thông tin

- Tổ chức các hoạt động chơi cùng con và quan sát con giúp phụ huynh hiểu con hơn và có một nguồn tư liệu phong phú về sự phát triển của con.

- Nội dung quan sát, theo dõi trẻ

- Cách thức quan sát, thu thập thông tin về trẻ:

- Cách thức trao đổi với giáo viên:

**3. Gợi ý một số hoạt động giáo dục tích hợp giúp phụ huynh chơi cùng con:**

3.1. Các hoạt động giáo dục qua chơi và trải nghiệm:

3.1.1. Thể dục sáng và trò chơi vận động:

3.1.2. Khám phá thế giới tự nhiên quanh bé:

3.1.3. Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên, đồ đã qua sử dụng.

3.1.4. Khám phá thế giới đồ vật trong nhà:

3.1.5. Đọc sách, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện:

3.1.6. Hát và nhảy múa theo nhạc:

3.1.7. Chơi với màu và nước, giấy và đất nặn:

3.1.8. Trang trí nhà/phòng của trẻ:

3.1.9. Bé làm đồ ăn cùng phụ huynh:

3.2. Các hoạt động chơi tự do:

3.2.1. Chơi lắp ráp, xếp hình:

3.2.2. Chơi đóng vai:

3.2.3. Chơi dân gian:

3.2.4. Chơi với thiết bị công nghệ:

**C. HƯỚNG DẪN CHA MẸ CHUẨN BỊ CHO TRẺ 5 TUỔI SẴN SÀNG VÀO HỌC LỚP MỘT**

**I. Mục tiêu**

Giúp giáo viên biết để chủ động hướng dẫn cha mẹ chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ vào lớp Một về nội dung và phương thức phối hợp.

Giúp giáo viên nắm được những yêu cầu cơ bản và các nội dung quan trọng để hướng dẫn cha mẹ chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp Một về thể chất; phát triển nhận thức; phát triển tình cảm, kĩ năng - quan hệ xã hội; phát triển ngôn ngữ, việc học đọc, học viết và giao tiếp.

Giúp cha mẹ trẻ nhận thức, hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ 5 tuổi vào học lớp Một và vai trò của cha mẹ trong việc chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ 5 tuổi vào lớp một cũng như nội dung, cách thức cha mẹ chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một.

Xây dựng mối quan hệ tích cực, thống nhất giữa nhà trường và gia đình, giữa giáo viên và cha mẹ trẻ, từ đó nâng cao vai trò trách nhiệm, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chuẩn bị cho trẻ những điều kiện và các kỹ năng cần thiết để trẻ sẵn sàng đi học lớp Một.

**II. Nguyên tắc khi chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ 5 tuổi vào học lớp Một**

- Cha mẹ không dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ (việc dạy đọc, viết, làm tính toán...);

- Đảm bảo tính toàn diện: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mĩ và một số năng lực tính cách chuyên biệt để chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một; đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, kết quả mong đợi trong Chương trình Giáo dục mầm non;

- Các nội dung, hoạt động, cách thức hướng dẫn cha mẹ trẻ cần phù hợp với điều kiện gia đình, với trẻ trong thời gian ở nhà.

**III. Nội dung hướng dẫn chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ 5 tuổi vào học lớp Một**

**1. Rèn cho trẻ thói quen và một số kỹ năng cần thiết**

1.1. Thói quen và kỹ năng khi ăn uống

Hướng dẫn cha mẹ thường xuyên rèn và hình thành cho trẻ có thói quen văn minh, chủ động, tự lập trong ăn uống để thích nghi với môi trường ở Tiểu học khi không có sự hỗ trợ nhiều của cô giáo như:

- Hướng dẫn trẻ rửa tay trước khi ăn; tự xúc ăn, ăn xong tự cất bát thìa, súc miệng; không nói chuyện, không đi lại hay đùa nghịch trong khi ăn; tạo cho trẻ thói quen ngồi ăn vào vị trí quy định cùng gia đình;

- Rèn cho trẻ thói quen ăn uống gọn gàng, sạch sẽ, biết nhặt thức ăn rơi vãi, biết tự lau miệng, vệ sinh sạch sẽ sau khi trẻ ăn, uống xong;

- Rèn cho trẻ có thói quen chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ ăn uống cùng gia đình và cất dọn sau khi ăn. Ví dụ: Sắp xếp bàn ăn, lấy bát, thìa, đũa…trước khi ăn; ăn xong tự cất bát, thìa, thu dọn bàn ăn….

1.2. Thói quen và kỹ năng vệ sinh

Cha mẹ cần nhắc trẻ biết xin phép đi vệ sinh khi có nhu cầu; đi vệ sinh đúng nơi quy định; hướng dẫn trẻ có một số kỹ năng tự vệ sinh sau khi tiểu tiện, đại tiện (rửa, lau khô...); biết rửa tay bằng xà phòng hoặc nước diệt khuẩn sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn; biết mở và đóng vòi nước khi rửa tay…

Đặc biệt, cha mẹ cần rèn cho trẻ kỹ năng tự rửa tay đúng cách theo quy định của Bộ Y tế.

1.3. Thói quen và kỹ năng tự phục vụ

Hướng dẫn cha mẹ hàng ngày cần rèn cho trẻ một số kỹ năng sau:

- Kỹ năng vệ sinh cá nhân (tự đánh răng, rửa mặt, chải đầu, buộc tóc...);

- Rèn cho trẻ có kỹ năng biết thay, mặc, cởi, treo hoặc gấp quần áo; biết chuẩn bị và cất gọn đồ dùng trước và sau khi ngủ dậy (lấy chăn, gối; gấp chăn, biết tự đắp chăn khi lạnh…) để khi vào lớp Một trẻ biết và chủ động thực hiện trong các hoạt ở trường;

- Rèn cho trẻ biết xếp đồ chơi sau khi chơi xong, cất sách, chuyện sau khi “đọc”, biết cách tự sắp xếp góc riêng của mình (góc chơi, góc học tập…), để hình thành cho trẻ thói quen gọn gàng, ngăn nắp khi trẻ vào lớp Một.

1.4. Thói quen, kỹ năng nhận biết và xử trí tình huống, tránh nơi nguy hiểm

Hướng dẫn cha mẹ trẻ rèn cho trẻ không chơi gần hồ, ao, sông, suối một mình; không sờ vào các thiết bị điện, nước sôi, thức ăn nóng; không tự sử dụng những dụng cụ sắc nhọn mà cần có sự hướng dẫn của người lớn để trẻ làm quen; không chơi dưới lòng đường, không chạy ra đường; không thò đầu, tay ra khỏi cửa xe ô tô, biết chấp hành luật giao thông; không nhận thức ăn, quà từ người lạ, không đi theo người lạ, khôngmở cửa cho người lạ; biết tránh xa những nơi nguy hiểm (các công trình đang xây dựng, nơi xảy ra hỏa hoạn, trạm biến áp, cột điện…).

Hướng dẫn cha mẹ giáo dục giới tính cho trẻ. Dạy trẻ nhận biết “vùng đồ bơi”; quy tắc “5 ngón tay” và biết cách bảo vệ, vệ sinh vùng kín; hướng dẫn bé gái cách ngồi, cách nằm khi mặc váy; giáo dục trẻ không để người khác nhìn thấy “vùng đồ bơi”; không nhìn, sờ vào “vùng đồ bơi” của người khác và không cho người khác nhìn thấy, sờ vào “vùng đồ bơi” của mình. Trẻ biết tự bảo vệ bản thân bằng cách hét to, giãy giụa hoặc từ chối khi bị xâm hại.

Rèn cho trẻ biết cách báo cho cha mẹ, người thân hoặc gọi điện thoại trong tình huống khi gặp nguy hiểm. Ví dụ: dọa, xua đuổi, muốn người lạ nghe thấy thì nói to, rõ ràng; khi đang ẩn nấp tránh kẻ trộm đột nhập hoặc người nguy hiểm mà mình nghi ngờ thì gọi khẽ, chỉ đủ cho người lớn nghe thấy.

Hướng dẫn cha mẹ giúp trẻ nhận biết được mối nguy hiểm và kĩ năng tự bảo vệ bản thân khi bị người khác tấn công, khi tiếp xúc với người say rượu, biết tìm kiếm sự trợ giúp trong những hoàn cảnh nguy hiểm: người phóng nhanh vượt ẩu, bị bắt cóc, tống tiền, khi có cháy, bị kẹt thang máy hay bỏ quên trên ô tô, bị ấu dâm…

**2. Chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một**

Cha mẹ khơi gợi, tạo hứng thú cho trẻ, làm cho trẻ thích đến trường, thích đi học;

Vào những lúc rảnh rỗi, cha mẹ hãy chở con đến tham quan trường tiểu học, giới thiệu cho trẻ về ngôi trường trẻ sắp tham gia học, điều này sẽ giúp trẻ không còn bỡ ngỡ trong ngày đi học đầu tiên vào lớp Một; kể những câu chuyện thú vị về trường Tiểu học để khơi dậy sự tò mò để trẻ háo hức và mong muốn được đến trường; không lấy trường tiểu học là nơi để dọa nạt trẻ;

Cha mẹ có thể trò chuyện với con nếu sau này con đi học con sẽ trở thành nhà khoa học, bác sĩ, cô giáo... để hình thành động cơ ở trẻ, giúp trẻ có lòng ham muốn học, phấn đấu học.

Cha mẹ cần chuẩn bị tâm lý sẵn sàng đi học lớp Một cho trẻ, giúp trẻ thành công ngay từ những ngày đầu, tuần đầu của lớp Một, để trẻ tự tin và thích được đi học lớp Một.

         Cha mẹ tuyệt đối không gây áp lực cho trẻ mà phải nhẹ nhàng, ân cần, gần gũi, tạo cho trẻ tâm lí mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Ngoài ra cũng cần khen trẻ, khuyến khích đúng lúc có tác dụng tích cực giúp trẻ tự tin hơn khi đến trường.

Xây dựng cho trẻ một góc học tập gọn gàng, đẹp mắt phù hợp với điều kiện sẵn có của gia đình nhằm giúp trẻ thích thú với việc ngồi vào bàn học.

**3. Chuẩn bị về ngôn ngữ cho trẻ**

Đây là tiền đề quan trọng chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp Một, không gây trở ngại việc hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ. Chuẩn bị vốn ngôn ngữ cho trẻ khi đi học lớp Một vô cùng quan trọng và đảm bảo hai yêu cầu: Thứ nhất, trẻ phải diễn đạt cho người khác hiểu; Thứ hai, phải hiểu được người khác nói về những chủ đề gần gũi với cuộc sống của trẻ.

Cha mẹ nên rèn luyện trẻ kỹ năng giao tiếp cho trẻ. Trong giao tiếp, việc nói tốt tiếng mẹ đẻ rất quan trọng cho việc trẻ học đọc, học viết khi vào lớp Một, trẻ muốn giỏi các môn khác thì trước tiên phải giỏi môn tiếng Việt. Vì vậy, cha mẹ thường xuyên tập cho trẻ nói đủ câu thông qua giao tiếp với các thành viên trong gia đình và những người xung quanh trẻ; cha mẹ nên nói chuyện nhiều với con để con có môi trường phát triển ngôn ngữ; đọc thơ, ca dao, đồng dao, kể chuyện cho con nghe; cho trẻ xem truyện tranh, đặc biệt là truyện tranh có hình vẽ to, đẹp của Việt Nam, đọc cho trẻ nghe, yêu cầu trẻ kể lại chuyện bằng ngôn ngữ riêng của trẻ, sau đó trẻ có thể giở lại từng trang và đọc đúng hàng chữ ở dưới tranh giống như trẻ biết chữ thật.

3.1. Chuẩn bị cho việc học “đọc”

Cha mẹ cho trẻ nhận biết và phát âm chữ cái qua tranh, ảnh, bảng chỉ dẫn đồ dùng, dụng cụ trong gia đình…; dạy cho trẻ biết nói cả câu, phát âm đúng các âm, các tiếng, các từ, câu ngắn.

Bước đầu hình thành ở trẻ kĩ năng đọc. Trẻ biết đọc 29 chữ cái Tiếng Việt. Cho trẻ làm quen cách đọc các từ, câu đơn giản như hướng dẫn trẻ đọc tên trẻ, gọi tên một số đồ vật được ghi trên những đồ dùng cá nhân, bảng chữ ghi tên đồ vật thường dùng như bút chì, thước kẻ, sách, vở...

Dạy trẻ cách mở sách, đọc sách: đọc từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, cách lật mở từng trang sách. Đọc từ trang đầu đến trang cuối của quyển sách. Nhận biết số trang trong quyển sách.

Cha mẹ nên đọc sách cho trẻ nghe thường xuyên, có thể sử dụng các giờ như dạo chơi ngoài trời, trước giờ ăn…. Khi trẻ nghe và nhìn cách cha mẹ đọc sách trẻ học được những kiến thức từ nội dung sách, hướng dẫn trẻ ý thức giữ gìn và bảo vệ sách.

3.2. Chuẩn bị cho việc học “viết”

Cha mẹ cần tạo điều kiện cho trẻ tập tô, đồ các chữ cái, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình, tô, đồ, nặn, vẽ, xếp chữ cái ở bất cứ thời điểm, điều kiện thích hợp; dạy trẻ tư thế ngồi, cầm bút đúng cách, làm quen với cách tô, cách viết từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

Cha mẹ giúp trẻ tự nhận ra tên của trẻ được viết trên giấy hay bảng. Nên co trẻ làm quen chữ qua hình ảnh hoặc trò chơi để giúp trẻ dễ nhớ và nhớ lâu hơn. Ở nhà cha mẹ có thể ôn lại những bài học đó cho con hoặc bằng những thực tiễn cuộc sống hằng ngày cha mẹ giúp trẻ học bảng chữ cái Tiếng Việt.

**4. Chuẩn bị cho trẻ về kiến thức**

Chuẩn bị về kiến thức cho trẻ giai đoạn lứa tuổi mầm non có một ý nghĩa quan trọng đối với việc chuẩn bị tâm thế sẵn sàng đi học cũng như tập cho trẻ làm quen với những sinh hoạt gần gũi với hoạt động học tập. Vì vậy, trẻ cần phải có sự rèn luyện về các thao tác trí tuệ, có sự hiểu biết vể bản thân, gia đình, môi trường xung quanh, các biểu tượng về thời gian, không gian đồng thời có kỹ năng thực hiện hoạt động trí óc như biết so sánh, phân tích, tổng hợp….

4.1. Cho trẻ nhận biết một số kiến thức về toán sơ đẳng

Cha mẹ dạy trẻ nhận biết, đếm thành thạo đến 10, biết so sánh, thêm bớt tạo nhóm có số lượng 10, phân chia, tách, gộp 10 đối tượng thành 2 nhóm và biết kết quả các nhóm. Nhận biết các chữ số 1-10 và các số liền trước, liền sau, cung cấp cho trẻ biết … thông qua các đồ dùng, phương tiện… trong gia đình;

4.2. Cho trẻ nhận biết một số kiến thức khoa học, tự nhiên, xã hội

Cha mẹ giúp cho trẻ nhận biết về các sự vật, hiện tượng xung quanh như nắng, mưa, nóng, lạnh; các mùa trong năm (xuân, hạ, thu, đông)

Dạy trẻ biết các bộ phận của cơ thể người, tìm hiểu về động vật thực vật, một số hiện tượng tự nhiên. Khám phá về xã hội: Tìm hiểu về bản thân, gia đình, họ hàng cộng đồng, thứ bậc trong gia đình, một số nghề phổ biến trong xã hội, các danh lam thắng cảnh và các ngày hội, ngày lễ trong năm…

4.3. Chuẩn bị cho trẻ về mặt tình cảm - xã hội

Sự phát triển các mặt tình cảm - xã hội là tiền đề quan trọng cho việc học và phát triển toàn diện nhân cách của trẻ. Chính việc phát triển tính tự tin, tự trọng, thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; khả năng tập trung, chấp hành những qui định chung và sự chỉ dẫn của người lớn (phù hợp với lứa tuổi của trẻ) là vô cùng thiết yếu giúp trẻ học tập tốt ở trường phổ thông sau này. Khi trẻ tự tin vào chính bản thân mình, trẻ sẽ học được cách chủ động độc lập trong việc thực hiện các nhiệm vụ đến cùng. Vì vậy, hãy để trẻ tự làm và người lớn, chúng ta là người khích lệ trẻ.

Giáo dục hành vi và qui tắc ứng xử xã hội trong sinh hoạt ở gia đình, cộng đồng gần gũi như: Giáo dục trẻ biết quan tâm bảo vệ môi trường. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh…

4.4. Phát triển thẩm mĩ cho trẻ

Cha mẹ giáo dục cho trẻ biết cảm thụ cái đẹp thông qua trang phục, đồ dùng, phong cảnh thiên nhiên nơi mình đang sống hoặc những nơi mà trẻ được đến...;

Cho trẻ tập vẽ, tô tranh, cắm hoa, trang trí nhà cửa, phòng riêng của trẻ…;

Cho trẻ nghe, hát các bài hát phù hợp với lứa tuổi.

**5. Kiểm tra, đánh giá**

- Nhà trường, giáo viên và cha mẹ trẻ cần phản hồi thông tin kịp thời khi có nội dung trao đổi với tinh thần luôn sẵn sàng hợp tác, phối hợp và trao đổi nhằm chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp một;

- Có thể phản hồi qua tin bình chọn trên nhóm mỗi khi giáo viên xin ý kiến đánh giá của cha mẹ trẻ với con về mức độ một số tiêu chí cần đạt đối với trẻ;

- Khi trẻ đến trường, thông qua các buổi đưa, đón trẻ, cha mẹ trẻ trao đổi thông tin liên quan đến trẻ với giáo viên để nắm bắt tình hình của trẻ;

- Điện thoại nói chuyện hoặc nhắn tin trao đổi;

- Phản hồi qua nhóm zalo, facebook…

**D. HƯỚNG DẪN VIỆC LỰA CHỌN ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI, HỌC LIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**

**I. Mục tiêu**

Chuyên đề hỗ trợ các cán bộ quản lý, giáo viên mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non:

- Nắm được nguyên tắc lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ mầm non; lựa chọn và chia sẻ học liệu số cho phụ huynh.

- Hướng dẫn phụ huynh lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu để vui chơi cùng trẻ tại gia đình.

**II. Nội dung**

**1. Một số khái niệm và ý nghĩa của đồ dùng, đồ chơi, học liệu đối với sự phát triển của trẻ em mầm non**

1.1. Đồ chơi, đồ chơi tự làm

- Đồ chơi sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non là đồ chơi phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Đồ chơi tự làm: là đồ chơi do các tổ chức, cá nhân tự làm, phục vụ cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non.

1.2. Học liệu, học liệu tự làm

- Học liệu sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non: là các phương tiện vật chất lưu giữ, mang hoặc phản ánh nội dung giáo dục mầm non nhằm phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Học liệu gồm 02 loại: Học liệu dạng xuất bản phẩm và học liệu tự làm.

(i) Học liệu dạng xuất bản phẩm: là học liệu được xuất bản thông qua nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản, gồm:

+ Tài liệu in, tài liệu chữ nổi, tranh, ảnh, ảnh dạng thẻ, lô tô…

+ Tài liệu điện tử: là tài liệu được số hóa theo một cấu trúc định dạng và kịch bản nhất định, được lưu trữ trên các thiết bị điện tử (hay còn gọi là sách Ebook), đĩa VCD, USB…

(ii) Học liệu tự làm: là học liệu do các tổ chức, cá nhân tự làm, phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non

1.3. Ý nghĩa của đồ dùng, đồ chơi, học liệu đối với sự phát triển của trẻ em

- Đồ chơi, học liệu được coi như "sách giáo khoa" đối với trẻ em mầm non

- Việc khai thác, sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học, đồ chơi, học liệu trong các hoạt động giáo dục trẻ sẽ kích thích hứng thú, tư duy, sáng tạo nhằm phát triển toàn diện, góp phần hình thành nhân cách cho trẻ thơ.

- Tại gia đình, phụ huynh lựa chọn các đồ dùng, đồ chơi, học liệu và chơi cùng trẻ sẽ kích thích sự phát triển tâm sinh lý, tư duy, sáng tạo, tình cảm, cảm xúc, tư duy và sự sáng tạo. …hình thành nhân cách cho trẻ. Đặc biệt ở các thời điểm trẻ không thể tới trường do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai…

**2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với đồ dùng, đồ chơi, học liệu được sử dụng cho trẻ em mầm non**

2.1 Nguyên tắc lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ mầm non:

*Cán bộ quản lý, giáo viên mầm non lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non cần bảo đảm các nguyên tắc sau:*

- Bảo đảm các yêu cầu về đồ chơi, học liệu tại Thông tư số 47/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020.

- Lựa chọn đồ chơi, học liệu căn cứ vào nhu cầu thực tế thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; phát triển Chương trình giáo dục mầm non; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thực hiện chuyên đề hàng năm;

- Lựa chọn đồ chơi, học liệu căn cứ vào điều kiện thực tế: về vật chất (địa điểm, không gian xếp đặt); về nguồn lực (khả năng khai thác, sử dụng, ứng dụng đồ chơi của cán bộ quản lý và giáo viên).

- Bảo đảm thực hiện công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

*Cán bộ quản lý, giáo viên mầm non lựa chọn các học liệu số để hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh, ngoài các nguyên tắc chung cần lưu ý:*

- Phù hợp với kế hoạch hỗ trợ phụ huynh của trường/lớp mầm non;

- Bảo đảm về kiểm duyệt nội dung và chất lượng tài liệu số của Hiệu trưởng.

*Phụ huynh lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non cần bảo đảm các nguyên tắc sau:*

- Bảo đảm tính an toàn, thẩm mỹ và giáo dục;

- Phù hợp với đặc điểm phát triển độ tuổi của trẻ;

- Phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa gia đình/vùng miền.

2.2. Yêu cầu đối với đồ chơi học liệu được sử dụng cho trẻ mầm non

Đồ chơi, học liệu cho trẻ mầm non cần đảm bảo tính an toàn; thẩm mĩ và mang tính giáo dục, phù hợp với độ tuổi của trẻ *(Quy định tại Thông tư số 47 và 21)*

**3. Lựa chọn đồ chơi học liệu trong tổ chức hoạt động cho trẻ em mầm non**  Việc lựa chọn đồ chơi, học liệu để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ tại trường mầm non thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

3.1. Giáo viên lựa chọn và tải các thông tin, học liệu số trên internet / không gian mạng để chia sẻ và hướng dẫn phụ huynh

- Không lựa chọn và chia sẻ các học liệu số có chứa những hành vi vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

- Không lựa chọn và chia sẻ các học liệu số khi chưa rõ ràng về bản quyền hoặc có tranh chấp về sở hữu trí tuệ.

- Lựa chọn và chia sẻ những thông tin từ các trang điện tử có nguồn gốc chính thống, đáng tin cậy. Ưu tiên sử dụng các trang thông tin của các cơ quan ban ngành và tổ chức đã được công nhận về pháp luật.

- Lưu ý những hành vi vi phạm đến nhân thân, uy tín của các cá nhân, tổ chức. Đây là hành vi người lựa chọn và chia sẻ các thông tin khi chưa có sự cho phép họ dù vô tình hay cố ý. …

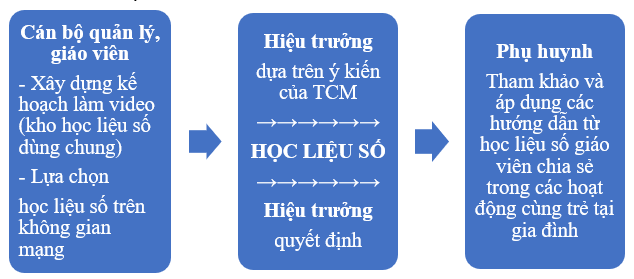
- Lưu ý những hành vi vi phạm đến bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng.

- Lưu ý việc lựa chọn và chia sẻ, tuyên truyền, quảng cáo, giới thiệu các hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không phù hợp quy định của pháp luật, trái với thuần phong, mỹ tục, lối sống văn minh, tiến bộ….

3.2. Giáo viên lựa chọn các học liệu số tự làm để chia sẻ và hướng dẫn phụ huynh

Lựa chọn các học liệu điện tử tự làm từ các kho tài liệu số dùng chung của quận/huyện/trường đã được kiểm duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo/Phòng Giáo dục và Đào tạo/Hiệu trưởng; đảm bảo tính phù hợp với kế hoạch xây dựng học liệu trực tuyến và kế hoạch hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ trẻ của nhóm/lớp cũng như của cơ sở giáo dục mầm non.

3.3. Quy định lựa chọn và chia sẻ với phụ huynh các học liệu điện tử tự làm; các học liệu khai thác trên internet/mạng xã hội



**4. Hướng dẫn phụ huynh lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu để vui chơi cùng trẻ em tại gia đình**

4.1. Phụ huynh lựa chọn, mua sắm đồ dùng, đồ chơi, học liệu trên thị trường cho trẻ

phụ huynh khi lựa chọn, mua sắm đồ chơi, học liệu cho trẻ cần lưu ý:

- Đảm bảo về chất lượng và tính an toàn của đồ chơi, học liệu.

- Khi mua sắm, phụ huynh cần cân nhắc khi lựa chọn sản phẩm có kích thước quá nhỏ, sắc nhọn sẽ làm trẻ chảy máu, bị đau, bị trầy xước hay nuốt phải.

- Nên mua đồ chơi theo ý thích, hứng thú của trẻ và mục đích sử dụng.

- Nên lựa chọn đồ chơi, học liệu phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

- Nên mua đồ chơi dễ chơi và dễ sử dụng cho trẻ.

- Khuyến khích phụ huynh có con chuẩn bị vào lớp 1 làm quen với tiền đọc, tiền viết cũng như hình thành thói quen đọc sách cho trẻ nên lựa chọn các học liệu liên: giấy, bút chì, phấn, sáp, bút màu, sơn, vở, tạp chí, báo, tờ rơi; chữ bằng gỗ, giấy nhám...;

- Không nên mua quá nhiều đồ chơi vì dễ dẫn đến trẻ không còn hứng thú với các loại đồ chơi...

4.2. Phụ huynh lựa chọn các đồ dùng, dụng cụ, đồ vật tại gia đình để thay thế đồ chơi cho trẻ

Mỗi gia đình có đặc điểm sinh hoạt và có các đồ dùng, đồ vật, dụng cụ sinh hoạt khác nhau. Trong thời gian trẻ ở nhà, phụ huynh nên tận dụng, lựa chọn các đồ dùng, đồ vật, dụng cụ trong gia đình để thay thế đồ chơi cho con.

4.3. Phụ huynh lựa chọn các nguyên vật liệu sẵn có tại gia đình để cùng trẻ làm/tạo đồ chơi

- Lựa chọn các nguyên vật liệu đảm bảo vệ sinh, không sắc nhọn và không có các vật dụng nguy hiểm, mất an toàn cho trẻ;

- Hạn chế sử dụng túi ni long và các nguyên vật liệu từ nhựa dùng một lần;

- Lưu ý không lựa chọn các loại quả, lá cây, cành cây tươi có nhựa độc, có gai nhọn, có lông hoặc phấn (phấn hoa) rất dễ trẻ bị dị ứng và tổn thương;

- Không nên lựa chọn quá nhiều nguyên vật liệu với các chủng loại và màu sắc sặc sỡ khác nhau cho trẻ chơi một lúc;

- Tùy thuộc vào không gian của từng gia đình, nên lựa chọn và sắp xếp không gian chơi/phòng chơi cho trẻ nhằm tạo hứng thú vui chơi;

- Nên lựa chọn các nguyên vật liệu theo sở thích của con; phù hợp với điều kiện sẵn có tại gia đình; khuyến khích trẻ cùng cha mẹ lựa chọn các nguyên vật liệu và làm ra sản phẩm;

- Nên lựa chọn các thực phẩm hằng ngày của gia đình (rau, củ, quả…) để cùng trẻ thực hiện các hoạt động tại gia đình như: chuẩn bị bữa ăn, dọn dẹp với các công việc nhẹ nhàng, vừa sức và hứng thú đối với trẻ.

4.4. Phụ huynh lựa chọn các học liệu điện tử trên truyền hình/không gian mạng

Nên lựa chọn các video, clip, phim hoạt hình, trò chơi… nội dung phù hợp với độ tuổi, không có nội dung bạo lực làm ảnh hướng tới tâm lý và tình cảm của trẻ. phụ huynh nên lựa chọn các trang mạng/kênh youtube dành riêng cho trẻ em và có yêu cầu của nhà mạng phải có sự giám sát của cha mẹ; nội dung, âm thanh và lời thoại phù hợp với tâm lý trẻ em; thời gian không quá dài khiến trẻ xem lâu ảnh hưởng tới thị giác. Không nên tải các trò chơi điện tử nội dung mang tính bạo lực, xuyên tạc, kích động. Không nên để trẻ tự chơi một mình với các thiết bị điện tử; tự xem một mình các game/video/clip…trong thời gian dài.

**PHẦN 2**

**HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VIDEO VÀ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TƯƠNG TÁC HỖ TRỢ CHA MẸ HỌC SINH**

1. **Sử dụng công nghệ để tương tác:**

Trong thời gian dịch bệnh Covid 19 kéo dài, giáo viên tiếp tục phải thực hiện các nhiệm vụ được CSGDMN giao để cùng với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ ở nhà. Để giúp các giáo viên ứng dụng CNTT trong việc truyền tải các thông tin từ CSGDMN đến cha mẹ trẻ, Bộ GDĐT hướng dẫn một số ứng dụng phổ biến nhất để giáo viên biết khai thác, sử dụng và tương tác với cha mẹ trẻ trong thời gian dịch bệnh.

1.1. Các công cụ bao gồm:

(1) Công cụ nhắn tin và trao đổi dữ liệu, gồm: Zalo, Facebook, Messenger.

(2) Công cụ hội họp, gồm: Google Meet, Zoom.

(3) Công cụ soạn thảo, thu thập thông tin, khảo sát, lưu trữ dữ liệu trực tuyến: Google Docs Google Forms, Google Sheet, Google Drive.

(4) Công cụ tổ chức trò chơi tương tác: Giúp giáo viên thay đổi phương pháp truyền đạt một chiều từ video sang đa chiều, có sự tham gia tương tác trực tiếp; giúp trẻ và cha mẹ hứng thú hơn, nội dung video hấp dẫn và thiết thực hơn.

- Kahoot: https://kahoot.com

- Quizizz: https://quizizz.com

- Wordwall: https://wordwall.net

- Baamboozle: https://www.baamboozle.com

- ClassDojo: <https://classdojo.com>

1.2. Nội dung, hình thức hướng dẫn

- Các ứng dụng miễn phí, dễ áp dụng nhất;

- Nội dung theo trình tự: Ý nghĩa của ứng dụng, cách thức đăng nhập, hướng dẫn từng bước làm để áp dụng vào một số việc cụ thể của giáo viên.

- Hình thức: Tài liệu dạng file PDF và Video thao tác trực tiếp (kèm lời thoại hướng dẫn của chuyên viên CNTT).

1. **Hướng dẫn xây dựng video:**

Sau khoảng thời gian dài trẻ không được đến trường và tiếp nhận những hoạt động giáo dục, giáo viên mầm non đã thích ứng và sử dụng nhiều phương pháp để tương tác với trẻ, bao gồm xây dựng những video hướng dẫn cha mẹ dạy con tại nhà. Trong quá trình thực hiện, giáo viên mầm non đã gặp nhiều khó khăn. Cẩm nang dưới đây sẽ gợi ý từng bước thực hiện, hướng dẫn sử dụng những công nghệ thông dụng giúp giáo viên tạo ra những video có tính thẩm mỹ cao, gần gũi với gia đình và đạt hiệu quả cao về giáo dục. Các bước thực hiện bao gồm:

* 1. Xây dựng kế hoạch quay video:
* Quản lý chuyên môn CSGDMN cần làm việc với các tổ chuyên môn và giáo viên theo từng bước:
  + Xây dựng khung chương trình tổng thể
  + Lập kế hoạch dựng kịch bản và video cho từng tổ chuyên môn và giáo viên.
  + Kiểm duyệt kịch bản và video sản phẩm.
  + Lưu trữ kịch bản và video.
  + Họp định kỳ đánh giá tiến độ, chất lượng và cải tiến.
* Gợi ý cách phân chia thư mục và mẫu kế hoạch xây dựng video để các CSGDMN tham khảo.
  1. Xây dựng hệ thống lưu trữ, kênh truyền tải video:
* Cẩm nang gợi ý một số công cụ, ứng dụng hỗ trợ như:
  + Công cụ lưu trữ và chia sẻ dữ liệu (kịch bản và video): Google Drive
  + Công cụ lưu trữ và chia sẻ riêng cho video: Youtube
* Cẩm nang cũng đưa ra so sánh ưu-nhược điểm của hai ứng dụng trên và gợi ý thêm một số công cụ ít phổ biến hơn (áp dụng tuỳ theo điều kiện từng CSGDMN) như Website nhà trường, Facebook fanpage…
  1. Xây dựng kịch bản:
  + Lựa chọn nội dung hoạt động.
  + Xác định mục đích, yêu cầu của hoạt động.
  + Lựa chọn đồ dùng đồ chơi cho hoạt động, chuẩn bị không gian ghi hình.
  + Lập kịch bản chi tiết (có phân cảnh, tổng thời lượng tối đa 10 phút).
  1. Chuẩn bị công cụ ghi hình – thu âm (Giáo viên):
* Giáo viên có thể sử dụng hai dạng công cụ tuỳ theo điều kiện từng CSGDMN:
  + Công cụ thông dụng: Điện thoại thông minh/máy tỉnh bảng và chân cố định.
  + Công cụ chuyên dụng: Máy quay phim/máy ảnh, chân máy, dụng cụ thu âm, đèn trợ sáng, phông nền…
* Cẩm nang đề cập ưu nhược điểm và điều kiện áp dụng cho hai dạng công cụ trên.
* Phần lớn giáo viên sử dụng các công cụ thông dụng để quay video nên cẩm nang đề cập và hướng dẫn kỹ hơn cho nhóm công cụ này. Nhóm công cụ chuyên dụng được giới thiệu để giáo viên tham khảo và áp dụng từng phần tuỳ theo điều kiện cho phép.
  1. Ghi hình và thu âm
* Cẩm nang gợi ý, hướng dẫn giáo viên một số lưu ý khi ghi hình và thu âm:
  + Quy chuẩn đầu ra video và âm thanh: định dạng, độ phân giải, yêu cầu ánh sáng và âm thanh để có một video chất lượng, đạt yêu cầu thẩm mĩ khi trình chiều trên các thiết bị thông dụng như TV, laptop, máy tính bảng…
  + Điều kiện ghi hình hiệu quả: những điểm giáo viên cần lưu ý để ghi hình hiệu quả hơn như chia nhỏ cảnh quay, bố cục và góc quay đẹp, bố trí ánh sáng, lựa chọn thời điểm quay…
  + Điều kiện thu âm hiệu quả: giới thiệu hai phương pháp (1) thu âm trực tiếp, (2) thu âm lồng tiếng và những tình huống áp dụng.
  1. Chỉnh sửa hình ảnh và video:

1. **Hướng dẫn sử dụng 2 công cụ chỉnh sửa hình ảnh và video tiện dụng, miễn phí cho giáo viên gồm:**

3.1. Chỉnh sửa hình ảnh: Ứng dụng Canva.

3.2. Chỉnh sửa video: Ứng dụng Capcut.

1. **Các ứng dụng được lựa chọn dựa trên ưu tiên:**

4.1. Ứng dụng miễn phí và phổ biến trên điện thoại thông minh, chạy tốt trên hai hệ điều hành IOS và Android.

* 1. Ứng dụng tiện lợi và dễ sử dụng.
  2. Chất lượng hình ảnh và video sản phẩm cao, không bị giới hạn hoặc chèn logo.
  3. Bộ thư viện phong phú, đa dạng.

1. **Ý nghĩa của ứng dụng, cách thức đăng nhập, hướng dẫn từng bước làm để áp dụng vào một số việc cụ thể của giáo viên.**

**6. Lưu trữ và truyền tải video:**

6.1. Lưu trữ ngoại tuyến (offline): trên máy vi tính, điện thoại thông minh hoạt thiết bị lưu trữ như USB, ổ cứng di động, đĩa DVD …

6.2. Lưu trữ trực tuyến (online): trên những công cụ lưu trữ như Google Drive, Youtube…